

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN T

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH B

Bản án số: 31/2019/HS- ST

Ngày 17/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguy Văn T

2. Bà Nguyễn Thị Kim O

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên .

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1992

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Y, xã Ph, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Dương Thị X; vợ, con: chưa có; gia đình có hai con, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Thân Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh B;

- Anh Lương Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Anh Đỗ Danh C, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Y, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/02/2019, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 trú tại thôn Y, xã Ph, huyện T, tỉnh B đang ở nhà thì có Thân Văn H, sinh năm 1996 trú tại thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh B và Lương Văn Q, sinh năm 1973 trú tại thôn Đ, xã T, thành phố B (H và Q là hai người Th quen biết) đến chơi. Tại trong nhà Th, H lấy ra 200.000 đồng (là tiền của H) và bảo Th: “để cho em một - một”, Th hiểu ý là H bảo Th bán cho 100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá. Th đồng ý cầm tiền đút vào túi quần bên phải đằng trước chiếc quần Th đang mặc và đi đến chỗ móc treo quần áo ở trên tường lấy từ trong 1 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ 1 ít ma túy tổng hợp dạng đá và bẻ lấy 1 mảnh viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến đưa cho H. Sau đó H, Q và Th cùng sử dụng ma túy tại phản ở trong nhà của Th. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi H, Q, Th vừa sử dụng hết số ma túy thì Phòng PC04 Công an tỉnh B phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong chứa 2 túi nilon màu trắng một đầu đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ trong đó 1 túi có chứa chất tinh thể màu trắng và 1 túi có chứa 3 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên nén có chữ WY và 01 mảnh viên nén màu hồng đỏ do Th tự giác giao nộp được niêm phong trong phong bì kí hiệu " QT"; số tiền 200.000 đồng do Th tự giác giao nộp; 01 chai thủy tinh màu trắng, bên trong không có nước có nắp tự chế màu trắng xanh, trên đỉnh nắp có gắn 2 đoạn ống nhựa màu xanh và màu cam là dụng cụ để H, Th, Q sử dụng ma túy thu giữ ở phản trong nhà của Th.

Ngày 21/02/2019, Phòng PC04 Công an tỉnh B phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Văn Th kết quả không thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 25/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,078 gam.

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,345 gam.”

Tại Cáo trạng số: 29/CT- VKS, ngày 05/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX :

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2019.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: vật chứng nhận lại sau giám định là 01 phong bì ký hiệu" QT" bên trong có: mẫu tinh thể màu trắng 1,039 gam, mẫu viên ném màu hồng đỏ 0,325 gam, phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định. 01chai thủy tinh màu trắng, bên trong không có nước có nắp tự chế màu trắng xanh, trên đỉnh nắp có gắn 2 đoạn ống nhựa màu xanh và màu cam.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền Việt Nam, loại tiền polyme là tiền do Th bán ma túy có được.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Đỗ Danh C trình bày: Tôi không có họ hàng thân thích gì với anh Nguyễn Văn Th mà tôi là Trưởng thôn và là bí thư của thôn Y, xã Ph. Ngày 21/02/2019, tôi đang ở nhà thì thấy anh công an điện cho tôi đến nhà anh Th ở thôn Y để làm việc do anh có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy cho hai đối tượng nghiện. Tôi cam đoan lời khai của tôi là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thân Văn H, anh Lương Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh H, anh Q đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 BLTTHS.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, tại nhà của Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 trú tại thôn Y, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc G, Phòng PC04 Công an tỉnh B phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Th có hành bán trái phép cho Thân Văn H, sinh năm 1996 trú tại thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh B 200.000 đồng tiền ma túy. Ngoài ra, Nguyễn Văn Th còn tàng trữ 1,423 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Thân Văn H và Lương Văn Q đến nhà Th mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, do H, Q, Th đã sử dụng hết số ma túy H vừa mua của Th nên không xác định được trọng lượng ma túy mà H và Q tàng trữ. Vì vậy, hành vi của H và Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15/5/2019 Trưởng Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành

chính đối với H và Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt 750.000 đồng là có căn cứ.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo khai không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu. Lời khai của bị cáo không đủ thông tin để Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh cụ thể người nam thanh niên bán ma túy cho Th là ai ở đâu nên Cơ quan điều tra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên này để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ thì sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

Đối với số ma túy mà bị cáo giao nộp khi bị bắt trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có: mẫu tinh thể màu trắng 1,039 gam, mẫu viên nén màu hồng đỏ 0,325 gam sau giám định, phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định. Đây là vật chứng thu giữ và kết luận giám định là chất ma túy Methamphetamine, vật cấm lưu hành nên HĐXX thấy cần phải tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

Đối với 01 chai thủy tinh màu trắng bên trong không có nước có nắp tự chế màu trắng xanh, trên đỉnh có gắn 02 đoạn ống nhựa màu xanh và màu cam không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo giao nộp khi bị bắt là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/02/2019. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ

+ 01 phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có: mẫu tinh thể màu trắng 1,039 gam, mẫu viên nén màu hồng đỏ 0,325 gam nhận lại sau giám định, phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

+ 01 chai thủy tinh màu trắng bên trong không có nước có nắp tự chế màu trắng xanh, trên đỉnh có gắn 02 đoạn ống nhựa màu xanh và màu cam.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đang thu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị O

